

Số: 38/GTr-CAG

An Giang, ngày 18 tháng 07 năm 2024

V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế BCTC quý II - 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: Công ty Cổ phần Cảng An Giang

2. Mã chứng khoán: CAG

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh,
Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và
Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày
11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý II năm 2024
so với quý II năm 2023.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý II năm 2024, lợi nhuận sau thuế của
Công ty Cổ phần Cảng An Giang tăng 1.070 triệu đồng so quý II năm 2023 tỷ lệ giảm
(biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý II năm 2024	Quý II năm 2023	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.279.599.738	18.076.833.174	(7.797.233.436)	(43,13)
2	Giá vốn hàng bán	10.425.347.279	14.804.564.500	(4.379.217.221)	(29,58)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(145.747.541)	3.272.268.674	(3.418.016.215)	(104,45)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	771.701.235	990.246.124	(218.544.889)	(22,07)
5	Chi phí tài chính	0	275	(275)	-
6	Chi phí bán hàng	306.740.367	367.615.877	(60.875.510)	(16,56)


Số tt	Chỉ tiêu	Quý II năm 2024	Quý II năm 2023	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.001.549.665	2.541.418.638	(539.868.973)	(21,24)
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.682.336.338)	1.353.480.008	(3.035.816.346)	(224,30)
9	Thu nhập khác	3.788.743.004	125	3.788.742.879	3.030.994.303,20
10	Chi phí khác	0	1.664.147	(1.664.147)	3.328.294
11	Lợi nhuận khác	3.788.743.004	(1.664.022)	3.790.407.026	(227.785,87)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.106.406.666	1.351.815.986	754.590.680	55,82
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(28.485.739)	287.635.598	(316.121.337)	
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.134.892.405	1.064.180.388	1.070.712.017	100,61

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 7,8 tỷ đồng, giá vốn hàng bán giảm 4,4 tỷ đồng làm cho lợi nhuận gộp giảm 3,4 tỷ đồng

- Doanh thu tài chính giảm 218 triệu đồng, chi phí tài chính không biến động làm cho lợi nhuận giảm 218 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng giảm 61 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 540 triệu đồng làm lợi nhuận tăng 601 triệu đồng

Chính 3 yếu tố trên và lợi nhuận khác tăng 3,7 tỷ đồng, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 316 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng 1.070 triệu đồng

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý II năm 2024 so với quý II năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết. 


Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC


Bùi Thành Hiệp